



# 颱風防災 通勤職災

## 在宣布停班停課後

### 勞工

- 依規定可不出勤，且不得視為曠工、遲到或強迫勞工以事假或其他假別處理
- 不得強迫其補班、扣發全勤獎金、解僱或為其他不利之處分

### 雇主

### 為了營業需求而請勞工出勤時

- 若經勞工同意上班時，雇主不應讓勞工自行面對上下班途中強風豪雨等危及生命安全情況，勞工為自身安全改搭計程車所需額外負擔的交通費用，應由雇主協助
- 如上下班途中發生受傷災害，雇主要面對通勤職災法定義務
- 勞工同意出勤時，應事先在勞動契約或相關工作規則中，明確讓勞工知悉雇主所提供的通勤協助內容

如有相關疑問可撥打 1955 專線進行諮詢





# Protecting against workplace and commuting dangers during a typhoon

After an announcement suspending work and classes:

## Workers

- **In accordance with regulations**, employees are not required to go to work and their absence cannot be recorded as absenteeism or arriving late. In addition, employers cannot insist workers use personal leave or other types of leave on typhoon days.
- Employers cannot force workers to make up for lost work days, withhold attendance bonuses, fire or subject them to any other disciplinary action.

## Employers

**When workers are asked to work to meet the needs of business:**

- If employees agree to work, the employer **should not leave workers to deal with such life-threatening dangers as strong winds and torrential rain on their own**. If a worker takes a taxi for reasons of safety, the additional transportation cost should be covered by the employer.
- If an employee is injured traveling to or from work, the employer has workplace and **commuting danger related legal responsibilities**.
- Details on the assistance provided by the employer when employees agree to work during a typhoon, must be clearly detailed in the labor contract or related regulations.

If you have any related questions, call the 1955 Hotline for assistance



# Pencegahan Bencana Taifun - Kecelakaan Kerja Saat Perjalanan

Setelah diumumkannya penghentian aktivitas kerja dan sekolah:

## Pekerja

- Sesuai peraturan, dapat memilih untuk tidak masuk kerja, dan tidak boleh dianggap mangkir, terlambat, atau dipaksa oleh pemberi kerja untuk menggunakan cuti urusan pribadi atau jenis cuti lainnya.
- Tidak boleh **dipaksa** untuk mengganti hari kerja, dipotong bonus kehadiran, diberhentikan, atau dikenai sanksi merugikan lainnya.

## Pemberi Kerja

**Ketika meminta pekerja untuk masuk kerja demi kebutuhan operasional:**

- Jika pekerja setuju untuk masuk kerja, maka pemberi kerja **tidak boleh membiarkan pekerja menghadapi sendiri situasi yang mengancam keselamatan jiwa selama perjalanan ke atau dari tempat kerja, seperti angin kencang dan hujan lebat**. Biaya transportasi tambahan yang timbul karena pekerja menggunakan taksi demi keselamatan diri **harus dibantu oleh pemberi kerja**.
- Apabila terjadi kecelakaan yang mengakibatkan cedera dalam perjalanan ke dan dari tempat kerja, maka pemberi kerja harus memenuhi **kewajiban hukum terkait kecelakaan kerja saat perjalanan**.
- Saat pekerja setuju untuk masuk kerja, maka pemberi kerja harus terlebih dahulu menyatakan dengan jelas dalam kontrak kerja atau peraturan perusahaan terkait mengenai rincian bantuan perjalanan yang disediakan.

**Jika ada pertanyaan terkait,  
Anda dapat menghubungi hotline 1955 untuk konsultasi.**

# Phòng chống bão và Tai nạn lao động khi đi làm

Sau khi công bố nghỉ làm và nghỉ học

## Người lao động

- Theo quy định được phép **không đi làm**, không được coi là vắng mặt không phép, đi trễ, hoặc ép buộc người lao động phải xin nghỉ phép việc riêng hoặc các loại nghỉ phép khác.
- Không được **ép buộc** người lao động đi làm bù, khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hoặc áp dụng bất kỳ hình thức xử phạt bất lợi nào.

## Người sử dụng lao động

**Khi người lao động được yêu cầu đi làm vì nhu cầu kinh doanh**

- Khi người lao động đồng ý đi làm, chủ sử dụng lao động **không** nên để họ tự mình đối mặt với mưa to, gió lớn hay các tình huống nguy hiểm đến tính mạng trên đường đi làm và tan ca. Nếu người lao động phải đi taxi để đảm bảo an toàn, chi phí phát sinh nên được **chủ sử dụng lao động hỗ trợ chi trả**.
- Nếu xảy ra tai nạn trên đường đi làm hoặc về nhà, chủ sử dụng lao động phải **chịu trách nhiệm pháp lý về tai nạn lao động trong khi di chuyển**.
- Khi người lao động đồng ý đi làm, trước tiên, chủ sử dụng lao động cần nêu rõ chi tiết về việc hỗ trợ đi lại được quy định trong hợp đồng lao động hoặc các quy định làm việc liên quan.

Mọi thắc mắc liên quan, vui lòng gọi đường dây nóng 1955 để được hỗ trợ.



# แนวทางป้องกันเกิดอุบัติเหตุ ระหว่างการเดินทางไปทำงาน

ภายหลังการประกาศหยุดงานหยุดเรียนเนื่องจากพายุไต้ฝุ่น

## สำหรับลูกจ้าง

- ลูกจ้างมีสิทธิไม่เข้าทำงานตามประกาศของทางการ นายจ้างจะถือว่าขาดงาน มาสาย บังคับให้ลูกจ้างใช้วันลาิจ หรือใช้วันหยุดประเภทอื่นแทนไม่ได้
- ห้ามนายจ้างสั่งให้ชดเชยเวลาทำงานในภายหลัง ตัดเบี้ยขยัน ปลดออกหรือดำเนินการทางวินัยใด ๆ ที่เป็นผลเสียต่อลูกจ้าง

## สำหรับนายจ้าง

ในกรณีที่นายจ้างมีความจำเป็นทางธุรกิจและต้องการให้ลูกจ้างมาปฏิบัติงาน

- หากลูกจ้างยินยอมมาทำงาน  
นายจ้างต้องไม่ปล่อยให้ลูกจ้างเผชิญกับลมกระโชกแรงหรือฝนตกหนัก  
ซึ่งอาจเป็นอันตรายต่อชีวิตและความปลอดภัยระหว่างเดินทางไป-กลับจากที่ทำงาน  
หากลูกจ้างจำเป็นต้องใช้บริการรถแท็กซี่เพื่อความปลอดภัย  
นายจ้างควรให้ความช่วยเหลือในค่าใช้จ่ายส่วนที่เพิ่มขึ้นดังกล่าว
- หากลูกจ้างได้รับบาดเจ็บหรือเกิดอุบัติเหตุระหว่างเดินทางไปหรือกลับจากที่ทำงาน  
ในสถานการณ์ดังกล่าว ให้นายจ้างรับผิดชอบตามกฎหมายว่าด้วยการประสบอันตราย  
จากการทำงานระหว่างเดินทาง
- เมื่อลูกจ้างตกลงที่จะเข้าทำงาน นายจ้างต้องแจ้งให้ลูกจ้างทราบล่วงหน้า  
ถึงรายละเอียดของมาตรการช่วยเหลือในการเดินทางของนายจ้างตามในสัญญาจ้าง  
หรือในข้อบังคับเกี่ยวกับการทำงานอย่างชัดเจน

หากมีข้อสงสัยเกี่ยวข้อง สามารถติดต่อสอบถามได้ที่สายด่วนคุ้มครองแรงงาน 1955